

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA
TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ
TÀI LIỆU TÔN GIÁO

THANH HÓA, 01/2016

LỜI GIỚI THIỆU

Thư mục chuyên đề nhằm mục đích giới thiệu **175 đầu tài liệu TÔN GIÁO** hiện có tại Trung tâm Thông tin–Thư viện. Thư mục biên soạn giới thiệu đầy đủ tên sách, tên tác giả, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản, số lượng trang, giá tiền; có kí hiệu kho, kí hiệu phân loại và tóm tắt nội dung tài liệu để bạn đọc tìm kiếm tài liệu trong thư viện nhanh nhất. Thư mục chuyên đề tài liệu được *sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu* và phân chia thành các lĩnh vực khoa học theo 10 lớp chính của Khung phân loại Dewey (DDC) ấn bản 14 rút gọn.

Hy vọng thư mục chuyên đề sẽ hữu ích đối với bạn đọc trong việc tra cứu nguồn tài liệu TÔN GIÁO phục vụ nghiên cứu khoa học và học tập. Trong quá trình biên soạn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc.

Mọi góp ý xin gửi về Bộ phận thông tin - điện tử Trung tâm Thông tin - Thư viện hoặc qua Email: trungtamttv-dvtdt@googlegroups.com

200: TÔN GIÁO

- 210: Triết học và giáo lý
- 220: Kinh thánh
- 230: Thiên chúa giáo và thần học Thiên chúa giáo
- 240: Thần học đạo đức và mộ đạo Thiên chúa
- 250: Dòng tu Thiên chúa giáo và giáo hội Thiên chúa giáo địa phương
- 260: Thần học xã hội và giáo hội Thiên chúa
- 270: Lịch sử Thiên chúa giáo và giáo hội Thiên chúa
- 280: Giáo phái và môn phái Thiên chúa
- 290: Tôn giáo khác

MÔ TẢ TÀI LIỆU

Nhan đề tài liệu / Tên tác giả.- Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, Năm xuất bản .- Số lượng trang: Minh họa; Khổ

Tóm tắt: ...

Kí hiệu kho: ...

Kí hiệu phân loại: ...

10 đại đệ tử Phật/ Thế giới phật giáo.- H. : Văn hoá thông tin, 2002.- 255tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của đại đệ tử nổi tiếng trong giới Phật giáo: Tôn giả đại ca Diếp, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Mục Kiền Liên ..

Kí hiệu kho:

Đ.000722

Kí hiệu phân loại: 294.3

100 câu chuyện Phật giáo/ Quách Thành ; Tiến Thành.- Hà Nội : Hồng Đức, 2012.- 222 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp 100 câu chuyện khác nhau, cung cấp kiến thức Phật giáo giúp khai sáng trí tuệ, phát huy khả năng tư duy logic; bồi dưỡng tâm hồn, dạy cho ta cách nghĩ, cách sống.

Kí hiệu kho:

Đ.020186-Đ.020188

Kí hiệu phân loại: 294.3

100 câu chuyện về đạo giáo/ Trương Tùng Quân, Triều Hiểu Lộ b.s.; biên dịch: Thanh Minh.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 495tr.; 21cm

Tóm tắt: Góp nhặt 100 câu chuyện sinh động thú vị, trình bày về cuộc sống mang đậm màu sắc thần kỳ của những nhân vật Đạo giáo.

Kí hiệu kho:

Đ.022461-Đ.022463

Kí hiệu phân loại: 294.3

1000 vấn đề về mật tông/ Vũ Thòa, Nguyễn Ninh Cống BỐ.- H. : Văn hóa thông tin, 2011.- 800tr. : ảnh; 29cm

Tóm tắt: dùng hình thức đồ hình minh họa, từ các phương diện lịch sử, nguồn gốc, hệ phái, lý luận cơ bản, pháp môn tu trì tiến hành giảng giải một cách tường tận, sinh động, cơ hồ bao quát các loại công pháp tu tu luyện từ phép tu trì cao thâm nhất đến các phép cầu tài trừ bệnh đơn giản, thực dụng nhất của Phật giáo Tạng truyền. Hơn thế nữa, cuốn sách còn trình bày những nét văn hoá Tây Tạng đặc sắc. Nó tổng hợp 1000 vấn đề của Phật giáo Tạng truyền, đề cập đến tất cả các phương diện, là cuốn bách khoa thư đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với nhiều đối tượng bạn đọc.

Kí hiệu kho:

Đ.016138-Đ.016139

Kí hiệu phân loại: 294.3

2500 năm phật giáo/ P.V. Bapat ; Ng. dịch: Nguyễn Đức Tư, Hữu Song.- H. : Văn hoá Thông tin, 2002.- 414tr; 24cm .- Tm. tr.409-414

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề về phật giáo, nguồn gốc đạo phật; Cuộc đời và giáo lý của Đức phật, A dục vương và sự phát triển của phật giáo, các trường phái chính của phật giáo, văn học, giáo dục, nghệ thuật của phật giáo

Kí hiệu kho:

Đ.000617

Kí hiệu phân loại: 294.3

265 đức giáo hoàng/ Nguyễn Thành Thống.- H. : Văn hoá Thông tin, 2009.- 415tr. : ảnh; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp và những đóng góp của 265 đức Giáo hoàng được sắp xếp theo thứ tự niên đại, đồng thời phản ánh cơ cấu tổ chức Giáo triều Rô ma và nền Thần học Công giáo

Kí hiệu kho:

Đ.000618-Đ.000620

Kí hiệu phân loại: 282.092

Bí mật phía sau nhục thân của các thiền sư/ Nguyễn Lâm Cường.- H. : Thế giới, 2009.- 199tr. : ảnh; 30cm

Tóm tắt: Mô tả những công trình khoa học thực tiễn khi tiến hành tu bồ đề di hài nhục thân của các thiền sư ở chùa Đậu, chùa Tiêu Sơn, chùa Phật Tích và đề xuất ra một phương thức độc đáo gìn giữ nhục thân sau khi viên tịch vốn chỉ có trong đạo Phật và được gọi là thiền táng hay tượng táng

Kí hiệu kho:

Đ.000585-Đ.000586

Kí hiệu phân loại: 294.3

Bí quyết dưỡng sinh theo nhà Phật: Tu tâm - Âm thực - Trị liệu / Lý Ngọc Hỷ ; Nguyễn Liên ; Tuệ Liên.- Hà Nội : Thời đại, 2012.- 311 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Giới thiệu một số tinh hoa về dưỡng sinh bao gồm: tu tâm, âm thực và trị liệu theo Phật giáo vào trong sinh hoạt hàng ngày để thân tâm an ổn, hưởng thụ cuộc sống vui vẻ, thoải mái hơn.

Kí hiệu kho:

Đ.020222-Đ.020224

Kí hiệu phân loại: 294.3

Ca dao tục ngữ Phật giáo Việt Nam/ Lệ Như Thích Trung Hậu.- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002.- 775tr; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu ca dao, tục ngữ nói đến Phật, Pháp, Chư Tăng hay liên quan đến thuật ngữ Phật giáo, hoặc phản ánh quan niệm thiện ác, sắp xếp theo thứ tự chữ cái và theo chủ đề

Kí hiệu kho:

Đ.000552-Đ.000555

Kí hiệu phân loại: 294.3

Các lạc ma hoá thân/ Lobsang Rampa, T.re Chung ; Lê Nguyễn...dịch.- H. : Văn hoá Thông tin, 2003.- 355tr; 19cm

Dịch từ tiếng Trung Quốc

Tóm tắt: Nội dung gồm 2 tác phẩm: "Các Lạc ma hoá thân" của Lobsang Rampa và "Người cõi tâm linh" của T.re Chung

Kí hiệu kho:

Đ.000556-Đ.000558

Kí hiệu phân loại: 290

Các lạc ma hoá thân: Tây tạng huyền bí/ Lobsang Rampa,.. H. : Văn hoá nghệ thuật Việt Nam: Trung tâm phổ biến văn hó nghệ thuật, 1991.- 134tr; 21cm

Tóm tắt: Đây là cuốn sách đầu tiên do người Tây Tạng viết về xứ sở và Lạc Ma Giáo của mình

Kí hiệu kho:

Đ.000534

Kí hiệu phân loại: 292

Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Mỹ/ Catherine L. Albanese ; Việt Thư.- Hà Nội : Thời đại, 2012.- 623 tr.; 24cm.

Tóm tắt: Phân tích tính đa nguyên trong tôn giáo nguyên thủy ở Mỹ, tư tưởng mới và tính thống nhất của tôn giáo ở Mỹ.

Kí hiệu kho:

Đ.020213-Đ.020215

Kí hiệu phân loại: 200.973

Các vị chân sư đại thủ ấn= Masters of mahamudra of the 84 buddhist siddhas / Keith Dowman ; Nguyễn Thanh Lê Hưng dịch ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.- H. : Tôn giáo, 2007.- 319tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và cách tu tập, hành trì của 84 vị đạo sư tiêu biểu đã tu tập đến mức thành tựu. Họ sống từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 12 tại Ấn Độ.

Kí hiệu kho:

Đ.000559-Đ.000563

Kí hiệu phân loại: 294.3

Các vị đại sư tái sinh Tây tạng/ Nguyễn Minh Tiến.- H. : Tôn giáo, 2007.- 212tr.; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc đời các vị đại sư tái sinh thuộc dòng Karma Kagyu của tông phái Mật tông

Kí hiệu kho:

Đ.000564-Đ.000571

Kí hiệu phân loại: 294.3

Cảm nang thần thánh/ Mary - Jane Knight ; Nguyễn Lệ Chi.- Hà Nội : Thời đại, 2011.- 146 tr.; 19 cm.

Tóm tắt: Nghiên cứu những điều tâm linh, huyền bí qua những bức tượng thần cổ thế giới. Giới thiệu các di chỉ, kiến trúc của thần thánh. Những thánh vật có liên quan đến "kinh thánh". Những thánh vật có liên quan đến các bậc đế vương; Các thánh vật tự nhiên, thánh vật nổi tiếng thế giới

Kí hiệu kho:

Đ.020535-Đ.020537

Kí hiệu phân loại: 292

Cảm nang thiên: 15 cách hiệu quả để khám phá tự ngã / Vikas Malkan; Huỳnh Văn Thanh dịch.- H. : Văn hóa thông tin, 2012.- 142tr.; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một kỹ thuật đơn giản để học cách tập trung tâm trí để hiểu biết các tầng bậc tự ngã. Sẽ dẫn dắt con người tìm kiếm và phát hiện tự ngã - cái tôi thật sự của con người.

Kí hiệu kho:

Đ.022761-Đ.022763

Kí hiệu phân loại: 294.3

Cánh cửa cuộc đời/ Trương Tâm; Thanh Long.- Hà Nội : Phương Đông, 2012.- 143 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Giới thiệu giáo lí của đạo Phật về cuộc đời: sự tu luyện, sự sống, cái chết, thiền tông, giác ngộ...

Kí hiệu kho:

Đ.019789-Đ.019791

Kí hiệu phân loại: 294.3

Chân ngôn thần chú Mật tông/ Thích Minh Tông.- H. : Hồng Đức, 2012.- 319tr.; 21cm .- Phụ lục: tr.314-319

Tóm tắt: Giải thích về ý nghĩa, nguồn gốc, quá trình phát triển và các thể loại của mật chú chân ngôn. Giới thiệu các vị Phật, Bồ tát, Minh Vương, chư thiên hộ pháp và chân ngôn Đà la ni kinh điển

Kí hiệu kho:

Đ.020070-Đ.020072

Kí hiệu phân loại: 294.3

Chu dịch vũ trụ quan/ Lê Văn Quán.- H. : Giáo dục, , 1995.- 439tr : Ảnh minh họa; 20cm

Tóm tắt: Lược thuật các thuật ngữ dùng trong chu dịch và vũ trụ quan truyền thống của Trung Quốc. Quan hệ về giới Chu dịch và giới tự nhiên, toán, lý, hoá, khoa học kỹ thuật, khoa học sinh mệnh. Chu dịch và đạo nho, đạo giáo

Kí hiệu kho:

Đ.000535-Đ.000536

Kí hiệu phân loại: 299.5

Chuyện người hành hương= The way of a pilgrim and the pilgrim continues his way / Nguyễn Ước biên dịch.- H. : Tôn giáo, 2007.- 314tr.; 21cm

Tóm tắt: Những lời kể về cầu nguyện và chiêm nghiệm cách thế tu tập qua tâm trí, đến tâm hồn vào sâu trong tâm linh hiệp nhất với Thiên Chúa

Kí hiệu kho:

Đ.000572-Đ.000576

Kí hiệu phân loại: 263

Cơ sở thông tin học: Giáo trình dùng cho sinh viên trường Đại học Văn hoá Hà Nội / Đoàn Phan Tân.- H. : Trường Đại học Văn hoá, 1990.- 139tr; 27cm

Tóm tắt: Đại cương về thông tin học và hoạt động thông tin khoa học; Sử lý thông tin: Chọn lọc và bổ xung, mô tả thư mục, mô tả nội dung, ngôn ngữ tư liệu, lưu trữ thông tin... Tìm tin và phổ biến thông tin: Tìm tin, các dịch vụ phổ biến thông tin; Quản lý, chính sách và các hệ thống thông tin

Kí hiệu kho:

Đ.001145-Đ.001147

Kí hiệu phân loại: 202.071

Con đường chính là đích đến: Cẩm nang căn bản của thiền định Phật giáo / Chogyam Trungpa ; Thế Anh.- Hà Nội : Lao động, 2013.- 183 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Giới thiệu các giáo lý liên quan đến quan điểm và phương pháp tu tập thiền định Phật giáo.

Kí hiệu kho:

Đ.019731-Đ.019733

Kí hiệu phân loại: 294.3

Công giáo và Đức Kitô (Kinh Thánh qua cái nhìn từ Đông Phương) : Trọn bộ/ Lý Minh Tuấn.- H. : Tôn giáo, 2003.- 1231tr.; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về Công giáo: Kinh Cựu Ước, kinh Tân Ước, Đức Kitô,...Thể hiện một quan điểm Đông phương của thế kỉ 20 nhìn về Công giáo, đối chiếu kinh Thánh với các kinh thư phương Đông

Kí hiệu kho:

Đ.000577

Kí hiệu phân loại: 220

Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802 - 1883)/ Nguyễn Quang Hưng.- H. : Tôn giáo, 2007.- 399tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu Lịch sử Công giáo Việt Nam và các vấn đề về sự truyền bá, nghi lễ cũng như chính sách tôn giáo Việt Nam thời kì triều Nguyễn

Kí hiệu kho:

Đ.000578-Đ.000580

Kí hiệu phân loại: 230

Cuộc đời bí ẩn của các pháp sư Tây Tạng/ Baird. T. Spalding ; Nguyễn Văn Sự dịch.- H. : Từ điển Bách khoa, 2009.- 373tr.; 21cm

Tóm tắt: Chuyện kể của các nhà khoa học Mỹ qua những nghiên cứu của họ về khả năng phi thường của những pháp sư phương Đông, Tây Tạng, Nepal - họ có thể thông báo, trò chuyện với nhau qua những khoảng cách hàng ngàn km, họ có thể thoát xác và du ngoạn ngắm cảnh bay trên trời, họ chữa lành bệnh tật hiểm nghèo cho mọi người... qua đó các nhà khoa học phát hiện ra những quy luật tâm lí và vật lí còn chưa được biết nhờ quá trình tu luyện của các pháp sư, linh hồn con

người có khả năng chế ngự vật chất

Kí hiệu kho:

Đ.000581-Đ.000583

Kí hiệu phân loại: 215

Cười với nỗi sợ hãi/ Chogyam Trungpa ; Huỳnh Văn Thanh.- Hà Nội : Lao động, 2012.- 214 tr.; 20 cm.

Tóm tắt: Tìm hiểu những giáo lí thâm sâu và cổ xưa nhất được trình bày một cách hiện đại, theo phương pháp tiếp cận mang tính cách mạng trong việc giảng dạy Phật pháp về nguyên nhân của sợ hãi và lo âu, đồng thời đưa ra những lời khuyên thực tế giúp chúng ta thay đổi thái độ và nhận thức, chinh phục nỗi sợ hãi chứ không đơn giản là đè nén hay trốn chạy và trên hết phải học cách mỉm cười với nỗi sợ hãi.

Kí hiệu kho:

Đ.021716-Đ.021718

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đàn kinh tinh hoa và trí tuệ: Kiệt tác về thiên tông của Lục tổ huệ năng / Giả Đề Thao ; Tô Thanh Tú.- Hà Nội : Bách khoa, 2012.- 462 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Gồm những bài giảng giải về Thiên tông, sự kết hợp giữa tinh hoa giáo lý Phật giáo và thực tiễn cuộc sống, chỉ ra niết bàn vi diệu tồn tại trong tâm mỗi người.

Kí hiệu kho:

Đ.019740-Đ.019742

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo Cao Đài: Tri thức cơ bản / Nguyễn Minh Ngọc.- H. : Từ điển bách khoa, 2011.- 115tr. : ảnh, bảng; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành và phát triển Đạo Cao Đài và những nghi thức cơ bản của Đạo Cao Đài.

Kí hiệu kho:

Đ.016828-Đ.016832

Kí hiệu phân loại: 299.5

Đạo giáo và các tôn giáo Trung Quốc/ Henri Maspero, Lê Diên dịch.- H. : Khoa học xã hội, 2000.- 834tr; 21cm

Nguyên bản tiếng Pháp: Le Taoisme et les religions chinoises

Tóm tắt: Đạo giáo, Phật giáo, Khổng giáo trong sự phát triển lịch sử của nó; Xã hội và tôn giáo của người Trung Quốc cổ, đạo giáo trong những tín ngưỡng tôn giáo của người Trung Quốc thời Lục Triều và những thế kỉ đầu công nguyên; Huyền thoại học Trung Quốc hiện đại và các Thần đạo giáo

Kí hiệu kho:

Đ.000584

Kí hiệu phân loại: 299.511

Đạo giáo: Tri thức cơ bản / Nguyễn Mạnh Cường.- H. : Từ điển bách khoa, 2011.- 255tr. : minh họa; 20cm .- Thư mục: tr.252 - 253

Tóm tắt: Giới thiệu về Đạo giáo, khái niệm về Đạo.

Kí hiệu kho:

Đ.016443-Đ.016447

Kí hiệu phân loại: 299.5

Đạo hồi: Tri thức cơ bản / Nguyễn Bình.- H. : Từ điển bách khoa, 2011.- 222tr. : ảnh, bảng; 20cm .- Thư mục: tr. 218- 220

Tóm tắt: Mô tả cô đọng nhất về lịch sử hình thành, những vấn đề liên quan đến đức tin là thực hành tôn giáo của các tín đồ Islam giáo bình thường.

Kí hiệu kho:

Đ.016438-Đ.016442

Kí hiệu phân loại: 297

Đạo mẫu ở Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh.- H. : Tôn giáo, 2009.- 398tr; 24cm

T.1

ĐTTS ghi: Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn văn hoá tín ngưỡng Việt Nam

Tóm tắt: Khảo cứu cơ bản, toàn diện về phương diện tín ngưỡng tôn giáo cũng như các giá trị văn hoá đã được tích hợp xung quanh Đạo Mẫu. các hiện tượng thờ mẫu tiêu biểu ở các địa phương. Các thần tích, truyền thuyết, điện thần, nghi lễ thờ cúng và lễ hội về mẫu

Kí hiệu kho:

Đ.000653-Đ.000657; Đ.000891

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo mẫu ở Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh.- H. : Tôn giáo, 2009.- 525tr; 24cm

T.2

Đầu trang tên sách ghi: Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn văn hoá tín ngưỡng Việt Nam

Tóm tắt: Tuyển tập các bài hát văn tiêu biểu thường được hát trong các giá hầu bóng ở các đền, phủ, sắp xếp theo thứ tự các giá: Mẫu, hàng quan, châu, ông hoàng, cô cậu...

Kí hiệu kho:

Đ.000648-Đ.000652

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á/ Ngô Đức Thịnh.- H. : Khoa học xã hội, 2004.- 791tr : 4 tờ ảnh; 24cm

ĐTTS ghi: Viện KHXH Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá. Tóm tắt bằng tiếng Anh

Tóm tắt: Một số nét cơ bản về đạo Mẫu và tín ngưỡng thờ Mẫu trong tâm thức người Việt Nam. Di tích thờ Mẫu ở Phủ Dầy (Nam Định), Bà Chúa Kho, thờ Mẫu trong tín ngưỡng củ người Tày, Nùng, Chăm. Mẫu trong tín ngưỡng Trung Quốc cổ đại. Tín ngưỡng lên đồng của người Việt, một nghi lễ quan trọng và tiêu biểu của đạo Mẫu Tứ Phủ của người Việt. các hình thức Shama giáo của dân tộc thiểu số ở Việt Nam và một số nước châu Á

Kí hiệu kho:

Đ.000639-Đ.000647

Kí hiệu phân loại: 290.5975

Đạo Phật giản dị và rõ ràng/ Steve Hagen ; Huỳnh Văn Thanh dịch.- H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Từ điển Bách khoa ; Công ty Văn hoá Văn Lang,, 2012.- 215tr. : hình vẽ; 21cm .- Phụ lục: tr. 206-215

Tóm tắt: Trình bày những lời thuyết pháp về Tứ diệu đế (bốn sự thật về hiện hữu) của Phật, từ đó chỉ ra con đường để tỉnh thức, giải thoát tâm, có cách sống hiệu quả và thực tế, nhận thức và ứng xử đúng với cuộc sống

Kí hiệu kho:

Đ.022758-Đ.022760

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo Phật giữa đời thường= Buddhism for busy people : Đi tìm hạnh phúc giữa thế gian vô thường / David Michie ; Huỳnh Văn Thanh.- Tp. Hồ Chí Minh : Bách khoa, 2012.- 247 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách xâu chuỗi các câu chuyện mang đến một số công cụ hữu ích giúp người đọc đạt được hạnh phúc, xem xét lại phương cách bạn đang trải nghiệm thế gian, tạo nên sự an tĩnh giữa cảnh bận rộn của cuộc sống thường nhật.

Kí hiệu kho:

Đ.020225-Đ.020227

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo Phật không như bạn nghĩ: Tìm giải thoát không phải từ đức tin / Steve Hagen ; Huỳnh Văn Thanh dịch.- H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Từ điển Bách khoa ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012.- 287tr. : hình vẽ, ảnh; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu giáo lý của đạo Phật về vòng quay luân hồi, sự giải thoát và giác ngộ của con người, nhìn nhận cuộc sống bằng trí tuệ và lòng từ bi... để hiểu được những gì đang diễn ra trong thực tại

Kí hiệu kho:

Đ.022608-Đ.022610

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo Phật ngày nay: Một diễn dịch mới về ba bộ kinh pháp hoa/ Nikkyo Niwano ; Trần Tuấn Mẫn dịch.- TP.Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2007.- 903tr; 19cm

Tóm tắt: Phân tích ý nghĩa sâu sắc, cơ sở triết học và thuật ngữ khó dùng trong Kinh Pháp Hoa, một bộ kinh quan trọng trong giáo lý đạo Phật

Kí hiệu kho:

Đ.000658-Đ.000662

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đạo sĩ Trung Quốc thời cổ/ Lý Kế Khải, Cao Tự Thanh dịch.- TP.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2004.- 252tr : ảnh minh hoạ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách chi tiết từ tôn giáo tín ngưỡng, phương thức tu hành cho tới việc ăn mặc, đi lại, hoạt động pháp sự, mấy điểm nêu trên đại thể bao gồm những mặt chủ yếu trong đời sống của đạo sĩ, từ đó có thể nhìn thấy nội dung cơ bản và đặc điểm chủ yếu trong đời sống của đạo sĩ

Kí hiệu kho:

Đ.000587-Đ.000591

Kí hiệu phân loại: 299.551

Độc hiểu kinh Phật/ Minh An; Đại Đức Thích Minh Tuệ h.đ.- Gia Lai : Hồng Bàng, 2013.- 253tr.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nét cơ bản về kinh Phật; nghi thức tu hành thường ngày và mục đích của việc đọc kinh Phật - tu học Phật pháp.

Kí hiệu kho:

Đ.022161-Đ.022163

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay/ Phạm Hồng Thái.- H. : Khoa học xã hội, 2005.- 255tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam-Viện nghiên cứu Đông Bắc Á .- Phụ lục: tr. 193. - Thư mục: tr. 252

Tóm tắt: Giới thiệu một số tôn giáo chính và vai trò của tôn giáo trong đời sống văn hoá xã hội Nhật Bản hiện nay. Trình bày những vấn đề của đời sống tôn giáo hiện đại và chính sách tôn giáo của nhà nước Nhật Bản

Kí hiệu kho:

Đ.000594-Đ.000597

Kí hiệu phân loại: 299.552

Đồng hành cùng thánh kinh/ Oswald Chambers; Lê Thành.- Hà Nội : Thời đại, 2012.- 502 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Giới thiệu những khái niệm và trích đoạn trong Thánh kinh Kitô giáo, bao gồm cả Kinh Tân ước và Kinh Cựu ước với những diễn giải dựa trên cơ sở đức tin của người Kitô hữu.

Kí hiệu kho:

Đ.021713-Đ.021715

Kí hiệu phân loại: 220

Dòng tên trong xã hội Đại Việt 1615-1773/ Đỗ Quang Chính.- H. : Tôn giáo, 2008.- 615tr.; 21cm .- Thư mục: tr. 593-610

Tóm tắt: Viết lại giai đoạn đầu tiên của anh em Giêsu hữu trong xã hội Việt Nam và những công việc phục vụ của nhóm người công giáo.

Kí hiệu kho:

Đ.000917

Kí hiệu phân loại: 248.4

Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI/ John L.allen Jr, Hồ Ngọc Hảo dịch giải.- H. : Tôn giáo, 2008.- 302tr; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài giảng của Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI về đạo Thiên chúa: Chúa Kitô, đức mẹ Maria, các ngày lễ và thánh lễ, các nghi thức...

Kí hiệu kho:

Đ.000598

Kí hiệu phân loại: 297.6

Đức Phật bên trong/ Nguyễn Duy Nhiên tuyển dịch ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.- H. : Tôn giáo, 2010.- 282tr. : Ảnh minh hoạ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp thực tập và kinh nghiệm chuyển hoá những khó khăn trên con đường tu học, thiền tập, giúp ích cho việc tiếp xúc với Đức Phật bên trong của mỗi người

Kí hiệu kho:

Đ.000599-Đ.000603

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đức Phật vẫn đang thuyết pháp/ Jack Kornfield ; Nguyễn Tiến Văn.- Hà Nội : Bách khoa, 2013.- 215 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp các lời giáo huấn của Đức Phật chỉ lối tới giải thoát và từ bi.

Kí hiệu kho:

Đ.019562-Đ.019564

Kí hiệu phân loại: 294.3

Đức trinh nữ Maria/ Thiên Hựu, Nguyễn Thành Thống.- H. : Tôn giáo, 2009.- 499tr; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử và cuộc đời của đức mẹ Maria, người là hình ảnh, hình bóng của toàn bộ dân thiên chúa giáo trong các quan hệ với thiên chúa...

Kí hiệu kho:

Đ.000604

Kí hiệu phân loại: 232.91

Edgar Cayce giải luận về sách Khải huyền: Hướng dẫn nghiên cứu để tâm linh hoá thể xác và tinh thần / John Van Auken ; Nguyễn Quốc Dũng dịch.- H. : Từ điển Bách khoa, 2012.- 332tr.; 21cm

Tóm tắt: Giải thích các quan điểm của Edgar Cayce về Sách Khải huyền dưới góc nhìn hiện đại của quá trình tâm linh hoá thể xác và tinh thần con người

Kí hiệu kho:

Đ.020690-Đ.020692

Kí hiệu phân loại: 228

Giáo hội công giáo Trung Quốc/ Yên Khả Giai ; Nguyễn Thị Bạch Tuyết dịch ; Phạm Văn Chương h.đ.- H. : Tôn giáo, 2007.- 134tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về giáo hội công giáo Trung Quốc qua các thời kì: dưới triều Minh và triều Thanh; sau chiến tranh Nha phiến và giáo hội Tạm Tự ở Trung Quốc sau ngày thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa

Kí hiệu kho:

Đ.000605-Đ.000609

Kí hiệu phân loại: 275.51

Giáo lý mới thời đại mới đức tin công giáo: Với bản bổ sung của Ủy ban Hồng y do toà thánh chỉ định / Nguyễn Ước giới thiệu, b.s.- H. : Tôn giáo, 2005.- 943tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày nhận quan Kitô giáo về đời sống nhân loại. Giới thiệu chung về các tôn giáo lớn và các học thuyết xã hội nhân bản, sự ra đời của Đấng Cứu Thế, Giáo hội hữu hình ở trần thế, diễn giải về kết cục của con người và thế giới bên kia của sự sống trần thế

Kí hiệu kho:

Đ.000610

Kí hiệu phân loại: 200

Giáo trình kinh tế du lịch/ Vũ Mạnh Hà.- H. : Giáo dục Việt Nam, 2014.- 194tr. : sơ đồ, bảng; 21cm .- Phụ lục: tr. 171-192. - Thư mục: tr. 193-194

Tóm tắt: Giới thiệu những mốc lịch sử về hoạt động du lịch trên thế giới từ thế kỉ XIX đến nay, lược sử ra đời và phát triển của môn kinh tế du lịch và phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch. Phân tích những biến số kinh tế cơ bản như: cầu du lịch, cung du lịch, đầu tư ngành du lịch... Một số quan niệm, định nghĩa và đặc điểm về ngành du lịch và doanh nghiệp du lịch

Kí hiệu kho:

Đ.023795-Đ.023804

Kí hiệu phân loại: 223.4791

Gõ cửa thiên/ Nguyễn Minh.- H. : Văn hoá thông tin, 2008.- 295tr : Ảnh minh hoạ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tác dụng của thiên: ta tìm thấy trong tác phẩm những nụ cười ý vị, những giây phút thanh thần giải toả sự căng thẳng trong cuộc sống, đây là những thông điệp sâu sắc về ý nghĩa đời sống...

Kí hiệu kho:

Đ.000614-Đ.000616

Kí hiệu phân loại: 299

Hành trình giác ngộ/ Tulku Thondup ; Tuệ Pháp dịch ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.- H. : Tôn giáo, 2009.- 423tr. : hình vẽ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về quan điểm tâm linh, văn hoá và cuộc sống nhằm chuyển hoá đời sống tinh thần và thể chất thành sự tu tập Giáo Pháp cùng các bài viết thảo luận về thực hành thiên định.

Kí hiệu kho:

Đ.000621-Đ.000623

Kí hiệu phân loại: 294.3

Hành trình về với các chân sư phương Đông/ Baird T. Spalding ; Minh Thanh, Tương Khôi.- Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2012.- 551 tr.; 24 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những trải nghiệm về cuộc hành trình có liên quan đến những bậc thầy.

Kí hiệu kho:

Đ.019777-Đ.019779

Kí hiệu phân loại: 294.3

Hương và cách sử dụng hương trong Phật giáo: Lịch sử của hương, hương phẩm và hương cụ... / Thích Minh Tông.- Gia Lai : Hồng Bàng, 2012.- 255tr. : minh hoạ; 21cm .- Phụ lục: tr. 244-255

Tóm tắt: Trình bày lịch sử của văn hoá hương trên thế giới, sự phát triển của văn hoá hương Trung Quốc; chủng loại, cách bào chế hương phẩm, hương cụ. Tìm hiểu nghi thức dâng hương trong Phật giáo

Kí hiệu kho:

Đ.019323-Đ.019325

Kí hiệu phân loại: 294.3

Huyền học và nhà ở hiện đại/ Chung Minh Nghĩa.- H. : Hà Nội, 2009.- 391tr; 19cm

T.1

ĐTTS ghi: Huyền không địa lý học toàn thư

Tóm tắt: Giới thiệu thuật phong thủy nhà ở: phân tích địa hình, thiết kế không gian, kiến trúc...

Kí hiệu kho:

Đ.000386

Kí hiệu phân loại: 201

Huyền học và nhà ở hiện đại/ Chung Nghĩa Minh.- H. : Hà Nội, 2009.- 307tr; 19cm

T.2

Tóm tắt: Giới thiệu phong thủy nhà ở: xem hướng, xem tuổi và một số kinh nghiệm khác....

Kí hiệu kho:

Đ.000387

Kí hiệu phân loại: 201

Khai mở thiên tâm/ Lý Cư Minh, Nguyễn Trọng Nhân.- H. : Văn hoá thông tin, 2009.- 288tr : hình ảnh; 20cm

Tóm tắt: Gồm những điển thi về Đạo Phật của các bậc tu sĩ, những bài thi ca ý thức mới trong con đường học đạo chứa đựng tâm lí, tình cảm, triết học

Kí hiệu kho:

Đ.000626-Đ.000628

Kí hiệu phân loại: 294.3071

Khám phá bản kinh thất lạc của chúa Jesus/ Martin Palmer ; Nguyễn Kim Dân dịch.- H. : Từ điển Bách khoa, 2012.- 270 tr.; 21 cm

Tóm tắt: Khám phá bí ẩn từ những cuốn kinh cổ, tranh lụa, đồ thủ công có niên đại từ thế kỉ V đến thế kỉ XII về lối tiếp cận khác thường vào giáo lý đầy uyên thâm của đạo Cơ Đốc, những vấn đề về tín ngưỡng Phật giáo và Lão giáo phương Đông so sánh với Cơ Đốc giáo phương Tây

Kí hiệu kho:

Đ.020529-Đ.020531

Kí hiệu phân loại: 230

Khi nào chim sắt bay= When the Iron Eagle Flies / Ayya Khema ; Dịch: Diệu Liên, Lý Thu Linh.- H. :

Nxb.Phương Đông, 2008.- 258tr. : hình vẽ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những bài giảng của tác giả trong một khoá tu thiền do chính tác giả hướng dẫn. Lý do và phương pháp tu thiền, bản chất tâm, quán tưởng và quán từ bi, nhân quả duyên sanh, thiền định...

Kí hiệu kho:

Đ.000637-Đ.000638

Kí hiệu phân loại: 294.3

Không bao giờ ngoảnh lại: Con đường Phật giáo không bị giới hạn bởi niềm hy vọng và nỗi sợ hãi / Rigdzin Thikpo.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 239tr.; 21cm

Tóm tắt: Tài liệu giúp người đọc đi vào khám phá, tiết lộ nhiều sự thật bất ngờ về tâm trí và cách trải nghiệm thế giới hoàn toàn mới, tài liệu là cẩm nang hướng dẫn thiết thực, liên kết nhiều quan điểm mang tính lý thuyết cùng những nguyên tắc nền tảng của thiền với cuộc sống hàng ngày.

Kí hiệu kho:

Đ.019377-Đ.019379

Kí hiệu phân loại: 294.3

Không bao giờ ngoảnh lại: Con đường Phật giáo không bị giới hạn bởi niềm hy vọng và nỗi sợ hãi / Rigdzin Thikpo ; Thu Sao ; Khôi Nguyên.- Hà Nội : Bách Khoa, 2012.- 239 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách dẫn độc giả đi vào hành trình khám phá, tiết lộ nhiều sự thật về tâm trí và cách trải nghiệm thế giới. Cuốn sách không chỉ nói về Phật giáo hoặc niềm tin của Phật tử mà còn là một cẩm nang hướng dẫn thiết thực, liên kết nhiều quan điểm mang tính lý thuyết cùng những nguyên tắc nền tảng của thiền với cuộc sống thường ngày.

Kí hiệu kho:

Đ.020315-Đ.020317

Kí hiệu phân loại: 294.3

Khổng học đấng/ Phan Bội Châu, Sào Nam.- H. : Văn học, 1998.- 677tr.; 24cm

Tóm tắt: Tác giả diễn dịch lại Tứ thư theo quan điểm mới, có liên hệ với lịch sử Trung Quốc, Việt Nam và một số quốc gia khác, đồng thời chỉ ra những yếu tố tích cực, phê phán những cái tiêu cực trong tư tưởng Nho giáo, rút ra bài học kinh nghiệm đem ứng dụng vào thực tiễn cách mạng nước ta

Kí hiệu kho:

Đ.000983

Kí hiệu phân loại: 210

Khổng Tử cùng học trò đối thoại về giáo dục/ Đỗ Anh Thơ.- H. : Nxb. Hà Nội, 2006.- 213tr.; 21cm
.- Thư mục: tr. 211

Tóm tắt: Giới thiệu nền giáo dục cổ đại Trung Quốc thông qua những câu danh ngôn bất hủ, cổ văn của Khổng Tử qua các chủ đề giáo dục, tu dưỡng đạo đức, hiểu thảo gia đình...

Kí hiệu kho:

Đ.001039-Đ.001042

Kí hiệu phân loại: 297

Kiểm soát cảm xúc và trí tuệ: Nhập môn tu trì chân ngôn tông, ái nhiễm pháp và văn thù pháp / Lý Cư Minh ; Thích Minh Tông h.đ.- Gia Lai : Hồng Bàng, 2012.- 319tr. : hình vẽ, bảng; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về phương pháp kiểm soát mọi cảm xúc và trí tuệ, thông qua tu hành thực tế

Kí hiệu kho:

Đ.022728-Đ.022730

Kí hiệu phân loại: 294.3

Kinh Duy ma cật/ Đoàn Trung Còn, Nguyễn Minh Tiến.- H. : Tôn giáo, 2007.- 424tr. : hình vẽ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách là một trong những bộ kinh được phổ biến khá rộng khá rộng rãi trong giới phật học, nhất là phật giáo đạo thừa

Kí hiệu kho:

Đ.000629-Đ.000633

Kí hiệu phân loại: 294.3

Kinh kim cang giảng giải/ Thích Thanh Từ.- Tp. Hồ Chí Minh : : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999.- 262tr; 20cm

ĐTTS ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt nam

Tóm tắt: Bản giảng Kinh kim cang chia làm 32 phần thể hiện lời Phật dạy, ý Phật nói

Kí hiệu kho:

Đ.000634-Đ.000636

Kí hiệu phân loại: 294.3

Lãnh ngộ phật tâm: Lãnh ngộ trí tuệ nhân sinh trong Phật học / Triệu Hoàng.- Hà Nội : Hồng Đức, 2012.- 408 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Tìm hiểu về Phật tâm. Giới thiệu những giáo lí của Đức Phật về Phật tâm như: sự biết bỏ đi, sự khoan dung, trí tuệ, vô dục, tâm thường, sự từ bi, sức mạnh và tùy duyên.

Kí hiệu kho:

Đ.019774-Đ.019776

Kí hiệu phân loại: 294.3

Lão Tử đạo đức kinh/ Nguyễn Hiến Lê.- H. : Văn hoá, 1998.- 276tr; 21cm

Tóm tắt: Những nét cơ bản về đời sống của Lão tử: quê quán, tên họ, chức tước... Nội dung và hình thức các tác phẩm của Lão Tử. Các học thuyết cơ bản về Đạo và Đức, tính cách và qui luật của đạo, Đạo ở đời, Đạo trị nước

Kí hiệu kho:

Đ.000669-Đ.000670

Kí hiệu phân loại: 299.551

Lịch pháp Mật tông Tây Tạng: Cẩm nang tu hành, cầu phúc, khai vận Mật tông / Thích Minh Tông.- H. : Văn hoá Thông tin, 2012.- 255tr.; 24cm .- Phụ lục: tr. 232-255

Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng lịch Tây Tạng. Tìm hiểu lịch sử lịch Tây Tạng. Giải mã nội dung lịch Tây Tạng

Kí hiệu kho:

Đ.022509-Đ.022511

Kí hiệu phân loại: 294.3

Lịch sử nhà Phật/ Đoàn Trung Còn.- H. : Tôn giáo, 2007.- 251tr.; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử ra đời và quá trình truyền đạo trên thế giới: từ Đức Phật Thích ca đến vua A Dục, đến vua Ca Nhị Sắc Ca, cuối thời trung cổ, Đạo Phật truyền ra ngoài, Đạo Phật với thế giới văn minh

Kí hiệu kho:

Đ.000671-Đ.000673

Kí hiệu phân loại: 294.3

Lịch sử triết học phương Tây/ Nguyễn Tiến Dũng.- TP.Hồ Chí Minh : Nxb.TP.Hồ Chí Minh, 2006.- 545tr; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những giai đoạn phát triển cơ bản của triết học phương Tây trước khi triết học Mác ra đời như: Triết học Hy Lạp cổ, triết học Tây âu thời Trung cổ, thời kỳ Phục Hưng, thời cận đại và triết học cổ điển Đức

Kí hiệu kho:

Đ.000172-Đ.000173

Kí hiệu phân loại: 210

Lịch sử tư tưởng Thiền từ Vêđa Ấn Độ tới Thiền Tông Trung Quốc/ Hoàng Thị Thơ.- H. : Khoa học xã hội, 2005.- 303tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học .- Thư mục: tr. 274-292. - Phụ lục: tr. 293-303

Tóm tắt: Nghiên cứu nguồn gốc của thiền và sự phát triển của tư tưởng thiền trong lịch sử Phật giáo. Phân tích quá trình tiếp biến của nền văn hoá Trung Quốc và Ấn Độ tạo nên dòng thiền Phật giáo Trung Hoa. Nêu lên những giá trị văn hoá của Thiền

Kí hiệu kho:

Đ.000674-Đ.000681

Kí hiệu phân loại: 294

Lời Phật dạy/ Bukkyō Dendō Kyōkai ; Nguyễn Văn Lâm.- 1.- Hà Nội : Bách khoa, 2012.- 247 tr.; 19 cm.

Tóm tắt: Gồm những lời dạy của Đức Phật được ghi chép từ 5000 bộ sách có liên quan đến tất cả mọi khía cạnh của đời sống con người.

Kí hiệu kho:

Đ.019728-Đ.019730

Kí hiệu phân loại: 294.3

Lục Tổ Đại sư - con người và huyền thoại/ Nguyễn Minh Tiến.- H. : Tôn giáo, 2006.- 178tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp tu hành, giáo hoá chúng sinh của vị Lục Tổ Đại sư, tổ sư đời thứ 6, của Thiền Tông Trung Hoa

Kí hiệu kho:

Đ.000682-Đ.000686

Kí hiệu phân loại: 294.3

Lý giải tôn giáo/ Trác Tân Bình, Trần Nghĩa Phương.- H. : Nxb. Hà Nội, 2007.- 624tr.; 24cm .- Thư mục: tr. 623-624

Tóm tắt: Tìm hiểu và luận giải về bản chất, ý nghĩa, kết cấu, giá trị của tôn giáo. Trình bày nguồn gốc và sự phát triển của tôn giáo; sự hồi cố và tổng kết lại lịch sử, các lĩnh vực, các phương pháp và hệ thống nghiên cứu tôn giáo nói chung và Kitô giáo

Kí hiệu kho:

Đ.000688-Đ.000691

Kí hiệu phân loại: 201

Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam :: Sách tham khảo / Đặng Nghiêm Vạn.- H. : Chính trị Quốc gia, 2005.- 534tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Tôn giáo .- Thư mục: tr. 523-532

Tóm tắt: Nghiên cứu một số vấn đề lí luận liên quan đến vấn đề tôn giáo của Việt Nam, đặc điểm và vai trò của tôn giáo Việt Nam trong đời sống, một số vấn đề về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước

Kí hiệu kho:

Đ.000892-Đ.000893

Kí hiệu phân loại: 299.5597

Mạnh Tử/ Nguyễn Hiến Lê.- H. : Văn hoá, 1996.- 215tr : minh hoạ; 19cm

Tóm tắt: Hoàn cảnh lịch sử và đời sống hoạt động chính trị của Mạnh Tử. Tư tưởng triết học, chính trị, kinh tế xã hội của Mạnh Tử. Quan điểm về tính thiện, về sự tồn tâm, rèn luyện dưỡng khí,

luyện khí của Mạnh tử. Tư cách và tài năng của ông

Kí hiệu kho:

Đ.000693

Kí hiệu phân loại: 299.5

Mặt trời phương Đông: Minh triết Shambhala / Chogyam Trungpa ; Chương Ngọc.- Hà Nội : Bách khoa.- 240 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách nói về sự truyền thừa và sự hiện thân giáo lý Shambhala, hướng dẫn chi tiết về hành thiền.

Kí hiệu kho:

Đ.020177-Đ.020179

Kí hiệu phân loại: 294.3

Mẫu Liễu đời và đạo/ Đặng Văn Lung.- H. : Văn hoá dân tộc, 1995.- 136tr; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá tín ngưỡng dân gian: Đạo Mẫu, Mẫu Liễu ở Việt Nam. Giới thiệu về bia mộ Mẫu Liễu

Kí hiệu kho:

Đ.000694

Kí hiệu phân loại: 290

Mấy thầy tu huyền bí ở tây tạng và mông cổ/ Đoàn Trung Còn.- H. : Tôn giáo, 2005.- 143tr.; 21cm

Tóm tắt: Những điều trông thấy của bà Alexandra David Neel và Jean Marques Riviere khi đến Tây Tạng và thụ giới xuất gia, tu trì trong các ngôi chùa lớn Tây Tạng. Phổ biến các giáo lý nhà phật

Kí hiệu kho:

Đ.000692

Kí hiệu phân loại: 297.6

Minh triết dành cho người mẹ/ Sarah Naphali ; Lê Tuyên dịch ; Lê Gia h.đ.- H. : Văn hoá dân tộc, 2009.- 171tr.; 21cm .- Phụ lục: tr.169-171

Tóm tắt: Vận dụng các bài giảng Phật giáo trong cuộc sống thực tại với con cái, gia đình, giúp nâng cao tầm nhìn để có đủ dũng khí vượt qua mọi thử thách trong đời sống hàng ngày

Kí hiệu kho:

Đ.000695-Đ.000698

Kí hiệu phân loại: 294.3

Mỗi ngày một câu chuyện thiền/ Thu Nguyệt Long Dận ; Tân Mộng Tử biên dịch, chú giải.- Huế : : Nxb. Thuận Hoá, 2005.- 554tr.; 21cm

Dịch từ bản gốc: Nhất nhật nhất thiền .- Thư mục: tr. 540-541

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện giữa các bậc thầy và môn sinh lý giải nguồn gốc, các lí lẽ, triết lý của thời Trần và các kinh nghiệm về thiền được trao từ người thầy cho người tu hành

Kí hiệu kho:

Đ.000699-Đ.000701

Kí hiệu phân loại: 299

Một cuộc đời một vàng nhật nguyệt/ Minh Đức Triều Tâm Ảnh.- Huế : Nxb.Thuận Hoá, 2008.- 387tr; 21cm

Tóm tắt: Kể về cuộc đời của Đức Phật một cách chi tiết và trung thực, có đối chiếu với các chứng tích lịch sử song vẫn giàu tính văn chương nghệ thuật

Kí hiệu kho:

Đ.000728-Đ.000731

Kí hiệu phân loại: 294.309

Một thoáng tĩnh lặng/ Paul Wilson; Huỳnh Văn Thanh dịch.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 86tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách làm cho tâm hồn thanh thản, giúp bạn đọc tìm thấy sự bình an trong tâm bất cứ lúc nào bạn cảm thấy cần thiết. Giới thiệu hàng chục phương cách thực dụng để tạo ra một chú ý tĩnh lặng trong lòng khi gặp những tình huống gay go, khổ sở.

Kí hiệu kho:

Đ.022261-Đ.022263

Kí hiệu phân loại: 294.3

Mười tôn giáo lớn trên thế giới/ Hoàng Tâm Xuyên, Lê Đại Cát, Lý Vũ Thành.- H. : Chính trị Quốc gia, 2003.- 852tr; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát bối cảnh ra đời, quá trình phát triển, phân phái, những kinh điển cơ bản, các nghi thức tế tự... của các tôn giáo lớn trên thế giới

Kí hiệu kho:

Đ.000715-Đ.000717

Kí hiệu phân loại: 200

Nghệ thuật Ấn Độ giáo và Phật giáo ở Lào/ Nguyễn Lệ Thi.- H. : Thế giới, 2009.- 326tr. : hình vẽ, ảnh; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về sự du nhập của Ấn Độ giáo, Phật giáo vào Lào. Nghệ thuật Ấn Độ giáo, Phật giáo qua các thời kỳ lịch sử đến nay và các chùa Việt Nam trên đất Lào

Kí hiệu kho:

Đ.000705-Đ.000709

Kí hiệu phân loại: 294.09594

Nghi lễ Phật giáo/ Bội Phong Trương ; Nguyễn Kim Dân.- Hà Nội : Lao động, 2012.- 231 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về những nghi lễ hành lễ, dâng hương, cúng hoa, cúng đèn, cách ăn uống, tịnh tọa, quét sân quét nhà, quy y, xuất gia, xuống tóc... trong đạo Phật.

Kí hiệu kho:

Đ.020228-Đ.020230

Kí hiệu phân loại: 294.3

Nghi thức lâm chung/ Thích Giải An.- H. : Tôn giáo, 2006.- 80tr.; 21cm

Tóm tắt: Những nghi thức khai kinh, cúng ngọc, cúng tiên linh và nghi thức hộ niệm người lâm chung: nhập niệm, thành phục, tổng táng, an sàng, làm tuần... trong đạo Phật

Kí hiệu kho:

Đ.000710-Đ.000714

Kí hiệu phân loại: 294.3

Nhiệm vụ công tác tổ chức hành chính - nhân sự/ Vũ Đình Quyền, Trần Thu Thảo.- H. : Giao thông Vận tải, 2007.- 529tr.; 27cm

Tóm tắt: Một số vấn đề về nhiệm vụ công tác tổ chức hành chính - nhân sự. Hệ thống văn bản hướng dẫn mới nhất về công tác tổ chức hành chính, quản lý công sở.

Kí hiệu kho:

Đ.015067-Đ.015068

Kí hiệu phân loại: 249

Người Việt Nam hồn Việt Nam/ Duy Tuệ.- H. : Văn hóa thông tin, 2011.- 225tr. : ảnh; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết về triết lý, giáo lý của nhà Phật với con người, với tuổi trẻ. Đó là những điều căn bản, những kiến thức giúp cho tuổi trẻ hành trang vào đời, phong cách sống của tuổi trẻ...; vấn đề tự do và dân chủ của con người.

Kí hiệu kho:

Đ.016114-Đ.016117

Kí hiệu phân loại: 210

Nhà thờ công giáo Việt Nam/ Nguyễn Hồng Dương.- H. : Khoa học xã hội, 2003.- 144tr. : ảnh; 26cm
.- Thư mục: tr. 139-143

Tóm tắt: Đại cương về nhà thờ công giáo Việt Nam. Quá trình ra đời, phát triển, cấu trúc và vai trò chức năng của nhà thờ công giáo Việt Nam. Giới thiệu một số nhà thờ công giáo tiêu biểu như: nhà thờ Phú Cam - Huế, toà địa phận Phát Diệm - Ninh Bình, nhà thờ Phú Nhai... cùng một số tranh tượng, nghi tượng, hiện vật ở nhà thờ

Kí hiệu kho:

Đ.000723-Đ.000727

Kí hiệu phân loại: 247.597

Nho giáo Trung Quốc/ Nguyễn Tôn Nhan.- H. : Văn hoá Thông tin, 2006.- 1613tr. : Ảnh chân dung; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình phát triển của nho giáo theo các thời kì: Trước thời Tần, Hán, hai đời Đông Hán, Tây Hán, thời kì Ngụy Tấn - Tuỳ Đường, thời kì Nho giáo hình thành giai đoạn Bắc Tống và Trương Tải và hai anh em Trình Hạo, Trình Di, thời kì nho giáo hoàn thành (Nam Tống và Chu Hí) và đến thời kì Nho giáo ngưng kết vào thời Minh và Thanh

Kí hiệu kho:

Đ.000752-Đ.000755

Kí hiệu phân loại: 299.551

Nho giáo/ Trần Trọng Kim.- H. : Nxb. Văn học, 2003.- 720tr; 21cm

Tóm tắt: Các bài đàm luận về thượng cổ thời đại; Xuân thu thời đại và Khổng Tử; Học thuyết của Khổng Tử; hình nhi thượng học; hình nhi hạ học; các sách của Khổng Tử; môn đệ Khổng Tử

Kí hiệu kho:

Đ.000760-Đ.000761

Kí hiệu phân loại: 299.5

Những bài kinh tụng hàng ngày.- H. : Tôn giáo, 2005.- 282tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung những bài kinh tụng hàng ngày như: kinh cầu an, kinh hạnh người xuất gia, kinh sống hoà hợp, lạy Phật sám hối, cầu siêu...

Kí hiệu kho:

Đ.000702-Đ.000704

Kí hiệu phân loại: 200

Những câu nói bất hủ của Khổng Tử/ Đỗ Anh Thơ b.s., chú giải, bình luận.- H. : Lao động Xã hội, 2006.- 144tr.; 21cm

T.1: : Cuộc đời của Khổng Tử .- Phụ lục: tr. 134-137. - Thư mục: tr. 138

Tóm tắt: Tập hợp những câu nói triết lý và giải thích bình luận về tư tưởng đạo đức, triết học của Khổng Tử, về cuộc đời Khổng Tử lúc trẻ, tư tưởng đạo đức, tình thầy trò của ông...

Kí hiệu kho:

Đ.001025-Đ.001028

Kí hiệu phân loại: 297

Những con đường tâm linh Phương Đông/ Theodore M. Ludwig ; Người dịch: Dương Ngọc Dũng...- H. : Văn hoá, 2000.- 493tr; 21cm

Ph.1 : Những tôn giáo khởi phát từ Ấn Độ

Tên sách nguyên bản: The Sacred Raths of the East

Tóm tắt: Những vấn đề tôn giáo cơ bản của các tôn giáo chủ yếu Phương Đông: tích truyện và bối cảnh lịch sử, ý nghĩa tín ngưỡng, thờ phụng của Ấn Độ, phật giáo, Kỳ Na giáo, Đạo Sikh

Kí hiệu kho:

Đ.000735-Đ.000739

Kí hiệu phân loại: 204.5

Những con đường tâm linh Phương Đông/ Theodore M. Ludwig ; Người dịch: Dương Ngọc Dũng, ...- H. : Văn hoá, 2000.- 382tr; 21cm

Ph.2 : Những tôn giáo Trung Hoa và Nhật Bản

Tên sách nguyên bản: The Sacred Raths of the East

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản của tôn giáo Trung Hoa và Nhật Bản: tích truyện và bối cảnh lịch sử, ý nghĩa tín ngưỡng, thờ cúng, cuộc sống đạo đức

Kí hiệu kho:

Đ.000740-Đ.000744

Kí hiệu phân loại: 204.5

Những điển tích Phật giáo kỳ thú/ Tiểu Túc Lê Minh.- TP.Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2008.- 363tr; 21cm

Tóm tắt: Một số câu chuyện lý thú về các nhân vật Phật giáo. Những truyền thuyết về Phật giáo Ấn Độ, Trung Quốc. ảnh hưởng của nó tới văn học nghệ thuật và tư tưởng những người theo tín ngưỡng Phật giáo

Kí hiệu kho:

Đ.000745-Đ.000746

Kí hiệu phân loại: 294.3

Những nét văn hoá đạo Phật/ Thích Phụng Sơn ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.- Tp. Hồ Chí Minh : : Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2007.- 287tr. : ảnh, hình vẽ; 21cm .- Thư mục: tr. 280

Tóm tắt: Gồm các bài viết về nét đẹp của nền văn hoá Phật giáo qua các sinh hoạt thiền quán, hoa đạo, vườn cảnh... cùng các sinh hoạt khác mà những dân tộc Châu á đã mang đến xã hội phương Tây

Kí hiệu kho:

Đ.000747-Đ.000751

Kí hiệu phân loại: 294.3

Pháp giáo nhà Phật/ Đoàn Trung Còn.- H. : Tôn giáo, 2002.- 175tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu, giảng giải Pháp giáo nhà Phật; Khái niệm pháp là gì? Mối quan hệ vũ trụ với vạn vật trong Pháp giáo nhà Phật; các nền tảng đạo Phật; Tứ diệu đế, cách tham thiền..

Kí hiệu kho:

Đ.000762-Đ.000764

Kí hiệu phân loại: 294.3

Pháp giáo nhà Phật/ Đoàn Trung Còn.- H. : Tôn giáo, 2007.- 175tr.; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu pháp giáo nhà Phật, những lý giải về vũ trụ với vạn vật, ba nền tảng đạo Phật, tham thiền...

Kí hiệu kho:

Đ.000765-Đ.000769

Kí hiệu phân loại: 294.3

Pháp khí mật tông: Giải mã tranh thang - ka Tây Tạng / Đại Đức Thích Minh Tông.- H. : Thời đại, 2011.- 123tr.; 21cm

Phật giáo Tây Tạng

Tóm tắt: Giới thiệu những pháp khí cầm trong tay của chư Phật trong Phật giáo Tây Tạng; giới thiệu về 35 loại pháp khí thường gặp nhất.

Kí hiệu kho:

Đ.022737-Đ.022739

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật giáo hòa hảo: Tri thức cơ bản / Bùi Thị Thu Hà.- H. : Từ điển bách khoa, 2011.- 207tr. : ảnh; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách toàn diện về Phật giáo Hòa Hảo từ khi tôn giáo này ra đời cho đến giai đoạn hiện nay. Đồng thời, khắc họa một cách rõ nét hình ảnh đồng bào Phật giáo Hòa Hảo đồng hành cùng dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Kí hiệu kho:

Đ.016424-Đ.016427; Đ.016455

Kí hiệu phân loại: 294.309597

Phật giáo tam tạng kinh/ Thông Thiên.- Hà Nội : Hồng Đức, 2012.- 186 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Gồm những bài học về Pháp giới, lịch sử đức Phật Thích ca, kết tập kinh điển, Phật giáo du nhập Trung Quốc, mười tông phái, phép sám hối, các pháp, gương cổ đức... Cung cấp những kiến thức về Mười tông phái Phật giáo, danh số Phật học như: Tam thân, tứ trí, tứ đế, tứ đức niết bàn, tứ vô lượng tâm, ngũ uẩn, ngũ nhãn, lục căn, lục trần, lục thông, lục độ, thập giới, thập nhị xứ, thập bát giới, thập nhị nhân duyên, khí thể gian....

Kí hiệu kho:

Đ.020189-Đ.020191

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật giáo trong văn hoá Việt Nam/ Nguyễn Duy Hinh, Lê Đức Hạnh.- H. : Văn hoá thông tin; Viện văn hoá, 2011.- 523tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề về lịch sử tư tưởng Phật giáo Việt Nam qua kinh sách; Bồ tát Quan thế âm - một hình tượng thể hiện tư tưởng Phật giáo trong văn hoá Việt Nam; Phật giáo và vấn đề hiện đại hoá.

Kí hiệu kho:

Đ.016128-Đ.016132

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981/ Tân Thanh, Nguyễn Đại Đồng.- H. : Văn học, 482tr.- 482tr.; 21cm.- Thư mục: tr. 471-476

Tóm tắt: Giới thiệu về Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên, thời Đinh và Tiền Lê đến thời nhà Nguyễn, về phong trào chấn hưng Phật giáo năm 1930 - 1945 và Phật giáo Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1981

Kí hiệu kho:

Đ.016399-Đ.016403

Kí hiệu phân loại: 294.3597

Phật giáo với dân tộc/ Thích Thanh Từ.- TP.Hồ Chí Minh : Thành hội Phật giáo, 1992.- 335tr; 19cm

Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Tóm tắt: Cuốn sách gồm 3 đề tài lớn: P1. Phật giáo trong mạch sông dân tộc, P2. vai nét chính luận lý Phật giáo, P3. Đạo Phật và tuổi trẻ

Kí hiệu kho:

Đ.000781-Đ.000783

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật giáo với văn hoá Việt Nam và Nhật Bản qua một cách tham chiếu/ Nguyễn Thanh Tuấn.- H. : Từ điển Bách khoa ; Viện Văn hoá,, 2009.- 429tr.; 21cm .- Thư mục: tr. 422-428

Tóm tắt: Trình bày mối quan hệ giữa Phật giáo với văn hoá Việt Nam, văn hoá Nhật Bản. Tham chiếu Phật giáo Việt Nam và Nhật Bản qua đời sống văn hoá

Kí hiệu kho:

Đ.000775-Đ.000777

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật giáo/ Trần Kim Trọng.- H. : Tôn giáo, 2007.- 126tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài diễn thuyết của đạo Phật và cái đặc sắc của các nhà tôn giáo ở Á Đông

Kí hiệu kho:

Đ.000770-Đ.000774

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật giáo: Tri thức cơ bản / Nguyễn Quốc Tuấn.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 110tr. : ảnh, tranh vẽ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tri thức cơ bản, toàn diện về đạo Phật như: sự ra đời, giáo lý cơ bản cũng như quá trình phát triển của tôn giáo này.

Kí hiệu kho:

Đ.016433-Đ.016437

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật tâm/ Chogyam Trungpa ; Huỳnh Văn Thanh dịch.- H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Từ điển Bách khoa ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012.- 303tr. : hình vẽ, bảng; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài khảo luận, bài thuyết pháp về giáo lý nhà Phật trong cuộc sống thường nhật

Kí hiệu kho:

Đ.022389-Đ.022391

Kí hiệu phân loại: 294.3

Phật, thần, thánh trong đền chùa miếu Việt: hỏi và đáp / Nguyễn Bào Cường

Tóm tắt: Cuốn sách được trình bày thành các câu hỏi – đáp đơn giản và dễ hiểu, giúp cho những người quan tâm có một tài liệu tham khảo ngắn gọn giới thiệu về chùa và thờ Phật, về đền và thờ Mẫu, về các gia đình

Kí hiệu kho:

Đ.016448-Đ.016452

Kí hiệu phân loại: 203

Phúc lạc của thiên/ Ajahn Brahm ; Huỳnh Văn Thanh dịch.- H. : Từ điển Bách khoa, 2013.- 415tr.; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số lời pháp và phương pháp tập luyện thiên nhằm giúp việc thiên định đạt hoan hỷ và phúc lạc

Kí hiệu kho:

Đ.022628-Đ.022630

Kí hiệu phân loại: 294.3

Quyển lược đích thực/ Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt.- Hà Nội : Tri thức, 2013.- 262 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết mang tính đạo lý giúp chúng ta hướng tới những điều tốt đẹp nhất để an lạc, hạnh phúc.

Kí hiệu kho:

Đ.020144-Đ.020146

Kí hiệu phân loại: 294.3

Rèn luyện tâm trí và vun bồi từ tâm/ Chogyam Trungpa ; Thế Anh.- Hà Nội : Thời đại, 2012.- 207 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách gồm các giáo lý truyền cảm hứng cho chúng ta để vun bồi lòng trắc ẩn, không từ bỏ bản thân cũng như từ bỏ người khác.

Kí hiệu kho:

Đ.020195-Đ.020197

Kí hiệu phân loại: 294.3

Sống an lạc/ Yongey Mingyur Rinpoche, Eric Swanson ; Chương Ngọc dịch.- H. : Từ điển Bách khoa, 2012.- 366tr.; 21cm

Tóm tắt: Giải mã những bí quyết để tìm thấy niềm vui và sự mãn nguyện trong cuộc sống thường ngày, tìm con đường vượt qua những chướng ngại thành cơ hội để nhận ra tiềm năng vô tận của tâm thức

Kí hiệu kho:

Đ.022148-Đ.022150

Kí hiệu phân loại: 294.3

Sống và mở lòng với người khác: Luyện tập theo Phật pháp để chia sẻ và thấu hiểu / Rob Preece ; Phạm Bá Chiêu.- Hà Nội : Lao động, 2013.- 182 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách giúp người đọc có những lối sống vị tha, nhân hậu rèn luyện theo Phật pháp.

Kí hiệu kho:

Đ.021719-Đ.021721

Kí hiệu phân loại: 294.3

Sống với tâm từ: Thiền tập chuyển hoá sợ hãi và khổ đau / Sharon Salzberg ; Nguyễn Duy Nhiên dịch ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.- H. : Tôn giáo, 2007.- 319tr.; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp và chọn trạng thái tập thiền, giúp phát triển tâm đạo, nhận thức điều thiện để con đường tu hành được nhiều lợi lạc

Kí hiệu kho:

Đ.000784-Đ.000791

Kí hiệu phân loại: 294.3

Sử Phật giáo thế giới / Minh Đức Triều Tâm Ảnh/ Minh Đức Triều Tâm Ảnh.- Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2008.- 404tr.; 21cm

T.1: : Ấn Độ Trung Quốc

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan sử Phật giáo thế giới và lịch sử Phật giáo Ấn Độ, Trung Quốc qua những bối cảnh văn hoá, tín ngưỡng, giáo pháp...

Kí hiệu kho:

Đ.000778-Đ.000780

Kí hiệu phân loại: 294.3

Sức mạnh và khổ đau: Chuyển hoá nỗi đau khổ thành niềm an lạc / Andrew Holecek ; Thu Sao, Khôi Nguyên.- Hà Nội : Lao động, 2012.- 374 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Hướng dẫn con đường đến với thiên của đạo Phật để trải qua những cung bậc của tâm linh khổ đau trong cuộc đời một cách thanh thản.

Kí hiệu kho:

Đ.020165-Đ.020167

Kí hiệu phân loại: 294.3

Suy ngẫm từ những câu chuyện thiền/ Tề Hân b.s. ; Kiến Văn dịch.- H. : Lao động, 2012.- 247tr. : tranh vẽ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện thiền giúp người đọc thấu hiểu những ngôn từ và hành vi đầy thâm thúy của các bậc thiền sư, nhận ra giá trị và bản chất cuộc sống, hành thiền là để trở thành một người an lạc về tinh thần và khoẻ mạnh về thể chất

Kí hiệu kho:

Đ.022046-Đ.022048

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tam bảo văn chương/ Đoàn Trung Còn, Nguyễn Minh Tiến.- H. : Tôn giáo, 2004.- 142tr; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp các bài thi ca từ phú của các tao nhân mặc khách xưa nay nhằm cống hiến cho bạn đọc thiện tín ngày ngâm vịnh nuôi dưỡng tâm lòng mộ đạo

Kí hiệu kho:

Đ.000797-Đ.000799

Kí hiệu phân loại: 207

Tâm linh Việt Nam/ Nguyễn Duy Hinh.- H. : Từ điển Bách khoa. Viện Văn hoá, 2007.- 559tr.; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu các quan niệm về Trời - Thiên, Đất - Địa, Nước - Thủy, Người - Nhân trong văn hoá Hán và tâm linh Việt Nam.

Kí hiệu kho:

Đ.004597-Đ.004608

Kí hiệu phân loại: 204

Tâm Phật trong đời thường/ Thánh Ấn ; Biên dịch: Tiến Thành, Kiến Văn.- H. : Văn hóa thông tin, 2012.- 158tr.; 21cm

Tóm tắt: Lí luận theo Phật pháp của nhà Phật về hạnh phúc và bất hạnh, thiện báo, ác báo, số phận cố thể thay đổi được khi mỗi cá nhân tự biết làm điều thiện, sửa chữa lỗi lầm... trong sự giáo hoá chúng sinh tâm đại bồ đề của đạo Phật

Kí hiệu kho:

Đ.021145-Đ.021147

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tàn mạn lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam/ Đỗ Quang Chính.- H. : Tôn giáo, 2008.- 335tr.; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp các bài viết về lịch sử giáo hội công giáo Việt Nam, lòng nhiệt thành của bốn đạo Việt Nam, nhìn lại giáo hội hoà mình trong xã hội Việt Nam, giáo hội công giáo hoà nhập với văn hoá gia đình Việt Nam...

Kí hiệu kho:

Đ.000800-Đ.000802

Kí hiệu phân loại: 200.597

Tây phương huyền bí/ Nguyễn Hữu Kiệt, Nguyễn Minh Tiến.- H. : Văn hoá thông tin, 2008.- 494tr; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về những khía cạnh triết lý cũng như những hướng dẫn về phương diện

hành trì pháp niệm Phật trong đời sống thường nhật

Kí hiệu kho:

Đ.000803-Đ.000806

Kí hiệu phân loại: 200

Thái ất thân kinh/ Thái Quang Việt, Nguyễn Đoàn Tuân.- Tái bản lần thứ 3.- H. : Văn hoá dân tộc, 2006.- 663tr; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu triết học toán rút ra từ những luồng vũ trụ, là nguồn tri thức hữu thể để hiện thực mệnh sống của con người với môi trường cảm ứng giữa người và trời đất... Tính quẻ ất, ảnh hưởng các sao lập thuật thái ất. Lập thành quẻ ất

Kí hiệu kho:

Đ.000809-Đ.000813

Kí hiệu phân loại: 208.597

Thần bản tôn/ Thích Minh Tuệ.- H. : Hồng Đức, 2012.- 302tr. : hình vẽ, bảng; 24cm

Tên sách bằng tiếng Trung: 守护本尊 .- Phụ lục: tr. 296-302

Tóm tắt: Giới thiệu về khái niệm bản tôn, phương pháp lựa chọn và phân loại bản tôn. Trình bày cụ thể về các vị bản tôn và phương pháp tu hành bản tôn. Giới thiệu về các bản tôn của bộ Phật, bộ Bồ tát, Thượng sư và những nhóm thần bản tôn khác

Kí hiệu kho:

Đ.019601-Đ.019603

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thẻ quan âm/ Nguyễn Văn Chấn.- H. : Hồng Đức, 2012.- 311tr; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các thẻ quan âm và cách xin thẻ quan âm.

Kí hiệu kho:

Đ.022698-Đ.022700

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền - đường đến chân ngã/ Michal Levin; dịch: Huỳnh Văn Thanh.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 223tr.; 21cm

Tóm tắt: Thiền là cánh cửa để đi vào một thực tại sâu thẳm vốn luôn ở ngay đó nhưng không dễ tìm thấy. Bằng sức mạnh tâm linh, thiền đã dẫn ta vào một thế giới bao la, mở tung những cánh cửa hiện hữu.

Kí hiệu kho:

Đ.022584; Đ.023003-Đ.023004

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền đại thừa: Lý thuyết và thực hành / Minoru Kiyota; Thanh Lương Thích Thiện Sáng.- Hà Nội : Bách Khoa, 2013.- 447 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Tìm hiểu về Phật giáo Đại thừa - một trong những phân nhánh của tư tưởng Phật giáo. Đề cập đến Phật giáo Đại thừa triển khai từ những nguồn kinh văn tiếng Phạn, Tây Tạng và Trung Hoa được biên soạn trong thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên và sau đó.

Kí hiệu kho:

Đ.019568-Đ.019570

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền định chữa lành mọi vết thương: Các bài tập thiền trị trầm cảm / Phạm Phi Hoàng biên dịch.- H. : Lao động, 2012.- 183tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp thiền định theo tâm linh đạo Phật không chỉ giúp những người bị bệnh trầm cảm vượt qua căn bệnh, mà còn giúp tất cả chúng ta giải thoát khỏi những nỗi phiền muộn khác trong cuộc đời

Kí hiệu kho:

Đ.022145-Đ.022147

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền định: hành trình khám phá chính mình / Erica Brealey; Thế Anh dịch.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 263tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bạn đọc nghiên cứu thiền thống thiền định, hiểu biết sâu sắc hơn về nghệ thuật và đưa ra một con đường vĩnh hằng để đạt được niềm hạnh phúc thuần khiết và đích thực,

Kí hiệu kho:

Đ.022815-Đ.022817

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền suy ngẫm và thanh lọc tâm hồn/ Rosalind Widdowson; Khôi Nguyên, Thu Sao b.d.- H. : Văn hóa thông tin, 2012.- 112tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một phần nhỏ về thiền định; Sự tác động qua lại của các thái cực khác nhau để giúp chúng ta thấu hiểu về sự hài hòa và cân bằng giữa những điều trái ngược.

Kí hiệu kho:

Đ.021136-Đ.021138

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền tại Phật học Trung Quốc/ Thái Hư ; Thích Thông Hải dịch.- H. : Tôn giáo, 2009.- 213tr. : hình vẽ; 21cm

Tóm tắt: Các bài giảng về thiền học: y học tu tâm thiền, ngô tâm thành phật thiền, siêu phật tổ sư thiền, việt tổ phân đảng thiền...

Kí hiệu kho:

Đ.000821-Đ.000825

Kí hiệu phân loại: 294.30751

Thiền thực hành/ Chogyam Trungpa; dịch: Chương Ngọc.- H. : Thời đại, 2012.- 150tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các lĩnh vực khảo sát gắn liền với thực hành thiền: sự quảng đạt, sự tri giới, sự nhẫn nhục, nghị lực, sự minh mẫn và trí huệ.

Kí hiệu kho:

Đ.021133-Đ.021135

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thiền: Nghệ thuật của nhập định= Mediatation : The art of ecstasy / Osho ; Nguyễn Đình Hách dịch ; Nguyễn Tiến Quang h.đ.- H. : Thời đại, 2009.- 376tr. : Ảnh chân dung; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về thiền định. Khái niệm về thiền. Biểu hiện, luyện tập thiền qua các hoạt động của con người

Kí hiệu kho:

Đ.000814-Đ.000816

Kí hiệu phân loại: 299

Thực hành như thế nào để có được cuộc đời ý nghĩa/ Dalai Lama ; Lê Tuyên biên dịch ; Lê Gia h.đ.- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2007.- 218tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài thuyết trình của Đức Dalai Lama về rèn luyện phẩm hạnh, luyện tập thiền định tập trung, rèn luyện sự sáng suốt,...

Kí hiệu kho:

Đ.000862-Đ.000863

Kí hiệu phân loại: 294.3

Thực hành như thế nào để có được cuộc đời ý nghĩa/ Dalai Lama ; Lê Tuyên biên dịch ; Lê Gia h.đ.- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2009.- 218tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài thuyết trình của Đức Dalai Lama về rèn luyện phẩm hạnh, luyện tập thiền định tập trung, rèn luyện sự sáng suốt,...

Kí hiệu kho:

Đ.000826-Đ.000829

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tim vào thực tại/ B. Alan Wallace ; Kiều Hạnh dịch.- H. : Tôn giáo, 2006.- 143tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tóm tắt tiểu sử thượng toạ Gen Lamrimpa và bài giảng luận làm sáng tỏ quan điểm Moothyama và tổng hợp được các tư tưởng từ các kinh sách quý báu, đề cao sự hiểu biết về sự nhìn nhận hư vô

Kí hiệu kho:

Đ.000830-Đ.000834

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tỉnh thức trên hồ núi: Một nữ tu phương tây đàm luận về đạo phật / Tenzin Palmo.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 358tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề hữu ích và cần thiết, không phải chỉ quan tâm đến học thuật hay quá xa vời mà không thể áp dụng được trong những tình huống hàng ngày. Vì vậy tác giả dùng những lời nói hàng ngày để giới thiệu những bài thuyết giảng đạo phật để bất kể ai cũng có thể lĩnh hội được.

Kí hiệu kho:

Đ.022294-Đ.022296

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tỉnh thức trong thế gian: Những bài giảng từ Yoga và Phật giáo giúp bạn có một cuộc sống trọn vẹn / Michael Stone ; Thế Anh dịch.- H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2013.- 215tr.; 21cm

Tóm tắt: Giáo lý đạo Phật và những suy tư của một chuyên gia Yoga về đời sống và cái chết, tình yêu thương và lòng trắc ẩn, trải nghiệm và thiền định... mở ra cho con người những cái nhìn mới mẻ và sâu xa về cuộc sống thực tại. Hướng dẫn thực hành Yoga mang lại sự tập trung trong tâm trí, kiểm soát được những hành vi của mình và giúp chúng ta sống tốt hơn

Kí hiệu kho:

Đ.022073-Đ.022075

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tổ chức xứ, họ đạo Công giáo ở Việt Nam: Lịch sử - hiện tại và những vấn đề đặt ra / Nguyễn Hồng Dương.- H. : Khoa học xã hội, 2011.- 323tr. : bìa, sơ đồ; 21cm .- Thư mục: tr. 320-323

Tóm tắt: Trình bày quá trình hình thành xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo Công giáo trong lịch sử; những đặc trưng và sự chuyển hướng của làng Công giáo; tổ chức xứ, họ đạo Công giáo hiện nay; đời sống đạo trong xứ, họ đạo, làng Công giáo. Một số vấn đề đặt ra với xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo

Kí hiệu kho:

Đ.016123-Đ.016127

Kí hiệu phân loại: 275.97

Tôn giáo - lý luận xưa và nay/ Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thanh...- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2006.- 622tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những cơ sở lý luận của tôn giáo học. Khái quát về lịch sử tôn giáo và giới thiệu một số thuật ngữ cơ bản của tôn giáo học.

Kí hiệu kho:

Đ.000835-Đ.000838

Kí hiệu phân loại: 200

Tôn giáo Nhật Bản/ Murakami Shigeyoshi, Trần Văn Trinh dịch ; Vũ Quốc Ca h.đ.- H. : Tôn giáo, 2005.- 223tr.; 20cm

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật

Tóm tắt: Trình bày lịch sử tôn giáo Nhật Bản từ tôn giáo nguyên thủy Nhật Bản, tôn giáo cổ đại, trung cổ, cận đại và hiện đại với sự gắn bó và phân ly của Thần-Phật, sự truyền bá và du nhập các đạo vào Nhật: Lão, Khổng, Thiên chúa giáo,...

Kí hiệu kho:

Đ.000859

Kí hiệu phân loại: 200.52

Tôn giáo phương Đông : Quá khứ và hiện tại/ Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thế Doanh, Hoàng Văn Cảnh.- H. : Tôn giáo, 2006.- 398tr.; 21cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử nghiên cứu tôn giáo và tôn giáo học xã hội và tôn giáo ở Phương Đông. Sự xuất hiện các tôn giáo sơ khai và hình thức của chúng. Các hệ thống tôn giáo trong xã hội cận đồng cổ; Do thái giáo; Thiên chúa giáo; Hồi giáo...

Kí hiệu kho:

Đ.000860-Đ.000861

Kí hiệu phân loại: 200.5

Tôn giáo tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long/ Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc.- Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2005.- 488tr. : 8 tờ ảnh; 21cm .- Thư mục: tr. 469-488

Tóm tắt: Phác hoạ về tôn giáo, tín ngưỡng dân gian của 4 dân tộc người Khmer, Chăm, Hoa, Việt ở đồng bằng sông Cửu Long như: Lịch sử và ảnh hưởng của các tôn giáo này tới văn hoá, lối sống của vùng

Kí hiệu kho:

Đ.000857-Đ.000858

Kí hiệu phân loại: 200.5978

Tôn giáo trong mối quan hệ văn hoá và phát triển ở Việt Nam/ Nguyễn Hồng Dương.- H. : Khoa học xã hội, 2004.- 393tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Tôn giáo

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận mối quan hệ giữa tôn giáo với văn hoá và phát triển, từ đó đưa ra định nghĩa tôn giáo dưới góc nhìn văn hoá. Đề cập đến vai trò của tôn giáo đối với người kinh và phật giáo Khơme, Bàlamôn giáo - Ấn giáo - Hồi giáo trong người Chăm Việt Nam

Kí hiệu kho:

Đ.000839-Đ.000848

Kí hiệu phân loại: 200.597

Tôn giáo và đời sống hiện đại // Võ Kim Quyên (ch.b.), Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Như Diệm...- H. : Khoa học xã hội, 2004.- 609tr.; 19cm

T.5

ĐTTS ghi: Viện KHXH Việt Nam. Viện Thông tin KHXH

Tóm tắt: Trình bày khái quát những đặc trưng lịch sử, quá trình hình thành, du nhập, truyền bá và phát triển của các tôn giáo lớn ở Trung Quốc cũng như thực trạng những vấn đề nghiên cứu và chính sách tôn giáo của Trung Quốc hiện nay

Kí hiệu kho:

Đ.000849-Đ.000856

Kí hiệu phân loại: 200.51

Tôn giáo và quan hệ quốc tế: Sách tham khảo / Lê Thanh Bình, Đỗ Thanh Hải ch.b..- H. : Chính trị Quốc gia; Sự thật, 2012.- 251tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những khái niệm cơ bản về tôn giáo, giới thiệu tổng quan về một số tôn giáo lớn trên thế giới, ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống chính trị- xã hội, đến quan hệ quốc tế.

Kí hiệu kho:

Đ.023382-Đ.023384

Kí hiệu phân loại: 200.9

Trải nghiệm mặc khải thứ mười/ James Redfield ; Lê Thành dịch.- H. : Hồng Đức, 2013.- 334tr.; 21cm

Tóm tắt: Giải thích những ý tưởng đã nêu trong tiểu thuyết "Lời tiên tri núi Andes", viết về cuộc phiêu lưu lạ lùng vào vùng đất hoang vu và linh thiêng của người Maya ở lưu vực Amazon, Nam Mỹ, và là một ẩn dụ về đời sống tâm linh của con người

Kí hiệu kho:

Đ.022704-Đ.022706

Kí hiệu phân loại: 204

Trang tử nam hoa kinh/ Nguyễn Tôn Nhan.- H. : Thanh niên, 1999.- 672tr; 21cm

Tóm tắt: Thời đại và cuộc sống của nhà triết học cổ đại Trung Quốc Trang Tử. Giới thiệu sơ lược về các tác phẩm văn học và học thuyết của Trang Tử. Quan niệm của ông về vũ trụ, nhận thức, chính trị, nhân sinh, xã hội, tư tưởng qua Nam Hoa kinh của ông

Kí hiệu kho:

Đ.000870

Kí hiệu phân loại: 299.551

Trí huệ mê công/ Chogyam Trungpa; Chương Ngọc dịch.- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 238tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các cuộc hội thảo về trí huệ mê công.

Kí hiệu kho:

Đ.022659-Đ.022660

Kí hiệu phân loại: 294.3

Trí tuệ Phật giáo: Tuyển tập những câu chuyện nhà Phật đặc sắc / Nhiệm Quảng Di ; Dịch: Tuệ Liên, Hảo Liên.- H. : Thời đại, 2012.- 319tr. : ảnh; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về Phật giáo nhằm làm sáng tỏ giáo lý nhà Phật. Qua đó chúng ta hiểu được những vấn đề cơ bản trong giáo lý Phật giáo cũng như có được tâm cảnh thanh tịnh, sáng suốt để ứng xử hợp lẽ và sống cuộc đời an lạc, tự tại

Kí hiệu kho:

Đ.022625-Đ.022627

Kí hiệu phân loại: 294.3

Trí tâm sân hận/ Dalai Lama ; Dịch: Trường Tâm, Thanh Long.- Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2010.- 151tr.; 21cm

Tóm tắt: Giải thích các ý nghĩa triết lí của đạo Phật: hạnh nhẫn nhục, nhân duyên, hiện thực, đức độ...

Kí hiệu kho:

Đ.022190-Đ.022192

Kí hiệu phân loại: 294.3

Triết học Ấn Độ một cách tiếp cận mới/ Heinrich Zimmer, Lưu Văn Hy.- H. : Văn hóa thông tin, 2005.- 597tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bản thảo công trình biên khảo về các giai đoạn phát triển của nền

triết học Ấn Độ.

Kí hiệu kho:

Đ.000497

Kí hiệu phân loại: 210.34

Triết lý nhà Phật/ Đoàn Trung Còn.- H. : Tôn giáo, 2007.- 319tr.; 21cm

Tóm tắt: Những tích truyện cổ chứa đựng những tư tưởng triết lí về Đạo Phật

Kí hiệu kho:

Đ.000869

Kí hiệu phân loại: 294.3

Trong vòng sinh diệt: Những bài thuyết giảng về vô thường và chấm dứt nỗi khổ / Ajahn Chah ; Dịch: Tuyết Hồng, Khôi Nguyên.- H. : Thời đại, 2012.- 239tr.; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài thuyết giảng của Phật giáo về Dharma, những cách tu hành để sống tự do và thoát khỏi những đau khổ

Kí hiệu kho:

Đ.022392-Đ.022394

Kí hiệu phân loại: 294.3

Trừ tà và siêu độ/ Lý Cư Minh ; Thích Minh Tông giới thiệu.- Gia Lai : Hồng Bàng, 2012.- 247tr. : minh hoạ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài giảng về trừ tà và siêu độ thông qua việc tu hành, tu chân, nhờ vào chính niệm của bản tâm để chuyển biến những bất chính bên ngoài, giúp cho linh giới đầy khổ nạn có được sự giải thoát

Kí hiệu kho:

Đ.022602-Đ.022604

Kí hiệu phân loại: 294.3

Truyền thuyết về quan thế âm/ Chu Trạch Nhai ; Thế Anh.- Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2012.- 399 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về truyền thuyết quan thế âm trong đạo giáo.

Kí hiệu kho:

Đ.019725-Đ.019727

Kí hiệu phân loại: 294.3

Truyện tranh thích ca mâu ni phật: Truyện tranh / saigonbook.- Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 2003.- 176tr : ảnh minh hoạ; 19cm

Tóm tắt: Kể lại cuộc sống, lòng từ tâm, bi nguyện cứu nhân cứu thế và tư tưởng trí tuệ sâu sắc, thách cách của đấng Chủ cứu thế Thích Ca Mâu Ni

Kí hiệu kho:

Đ.000864-Đ.000866

Kí hiệu phân loại: 294

Từ điển bách khoa Nho - Phật - Đạo/ Lao Tử, Thịnh Lệ (c.b); Trương Đình Nguyên,...biên dịch.- H. : Văn học, 2001.- 1882tr.; 21cm

Kí hiệu kho:

Đ.003017-Đ.003024

Kí hiệu phân loại: 200. 03

Từ điển các nền văn minh tôn giáo/ Cung Kim Tiến.- H. : Văn hoá Thông tin, 2004.- 798tr.; 28cm

Kí hiệu kho:

Đ.003015-Đ.003016

Kí hiệu phân loại: 200.03

Từ điển Phật học/ Biên dịch: Chân Nguyên, Nguyễn Tường Bách, Thích Nhuận Châu.- H. : Tôn giáo, 2006.- 1038tr.; 24cm

Tóm tắt: Giải nghĩa những thuật ngữ xếp theo vần chữ cái thường được dùng trong các trường phái thuộc Phật giáo, giới thiệu khái quát về Ngũ gia thất tông tại Trung Quốc, các Đại thiên sư Nhật Bản và Việt Nam

Kí hiệu kho:

Đ.000867-Đ.000868

Kí hiệu phân loại: 294.303

Tư tại giữa vô thường: 108 bài học nuôi dưỡng lòng can đảm và tâm từ bi / Pema Chödrön; Lê Bích Hồng; Emily Hilburn Sell.- Hà Nội : Bách khoa.- 231 tr.; 21 cm.

Tóm tắt: Gồm 108 bài học về Phật pháp hướng con người theo tinh thần Phật giáo đại thừa. Hướng dẫn cách hành thiền, cách cho - nhận, cách sử dụng niệm ngôn và cách luyện tập bốn tâm vô lượng để khơi nguồn tâm bồ đề.

Kí hiệu kho:

Đ.002174-Đ.002176

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tư tưởng hiểu đạo trong Phật giáo/ Thích Nhuận Đạt.- Thành phố Hồ Chí Minh : Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.- 256 tr.; 20 cm.

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp những bài giảng, bài nghiên cứu của một số vị pháp sư, học giả, nhà nghiên cứu về đạo hiểu trong Phật giáo.

Kí hiệu phân loại: 294.3

Tục thờ thần độc cước ở làng núi, Sầm Sơn, Thanh Hoá/ Hoàng Minh Tường.- H. : Thanh niên, 2010.- 239tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu sự hình thành và phát triển, đời sống kinh tế, tổ chức xã hội, văn hoá và tục thờ thần độc cước ở làng Núi Sầm Sơn, Thanh Hoá

Kí hiệu kho:

Đ.014562

Kí hiệu phân loại: 202.59741

Vấn đề con người trong nho học sơ kỳ/ Nguyễn Tài Thư.- H. : Khoa học xã hội, 2005.- 171tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Viện KHXH Việt Nam. Viện Triết học .- Thư mục: tr. 157-170

Tóm tắt: Tìm hiểu xã hội Trung Quốc từ thời Xuân thu-chiến quốc và sự phát hiện ra con người trong nhận thức. Nghiên cứu tư tưởng triết học của Khổng Tử về con người, con người trong mối quan hệ tự nhiên và xã hội, nhân cách lý tưởng trong Nho học sơ kỳ

Kí hiệu kho:

Đ.000875-Đ.000882

Kí hiệu phân loại: 299.5

Vào chùa lễ Phật: Sự tích - ý nghĩa - cách bài trí / Trần Nho Thìn.- H. : Nxb. Hà Nội, 2008.- 109tr. : ảnh, hình vẽ; 19cm .- Thư mục: tr. 108

Tóm tắt: Giới thiệu chung về kiến thức một ngôi chùa. Cách bài trí pho tượng trong các ngôi chùa ở Việt Nam. Một số kiểu tượng thường gặp

Kí hiệu kho:

Đ.000871-Đ.000874

Kí hiệu phân loại: 294.3

Vị thánh tăng kỳ dị: tế điền hoà tăng kỳ dị / Mật Nghĩa.- H. : Tôn giáo, 2009.- 618tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử và cuộc đời vụ hòa thượng tại vùng triết gia, Trung Hoa vào đời Tống (1150-1209)

Kí hiệu kho:

Đ.000886

Kí hiệu phân loại: 294.351

Việt Nam Phật giáo sử luận/ Nguyễn Lang.- H. : Văn học, 2000.- 1162tr . : LXVIII ảnh; 21cm

Phụ bản: tr. 1125-1127. - Thư mục: tr. 1128-1132. - Bảng tra cứu tr. 1133-1156

Tóm tắt: Khái quát lịch sử Phật giáo trên thế giới và giáo trình phát triển của đạo Phật ở Việt Nam qua các triều đại phong kiến. Tình hình hoạt động của Phật giáo ở Việt Nam từ 1945 đến nay và những diễn biến của nó ảnh hưởng đến tình hình chính trị, xã hội, đời sống tinh thần của nhân dân trong từng giai đoạn lịch sử

Kí hiệu kho:

Đ.000883-Đ.000885

Kí hiệu phân loại: 292.3597

Vô ngã vô ưu: Thiền quán về Phật đạo / Ayya Khema, Diệu Liên, Lý Thu.- H. : Phương Đông.- 350tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mảnh chuyện nhà Phật, những bài học quý giá cho con đường đạo...đến bạn đọc

Kí hiệu kho:

Đ.000887

Kí hiệu phân loại: 294.3

Vô tâm là đạo: Truyện chọn lọc trong kinh điển Phật giáo / Ngô Trạch Thuận; Huệ Liên b.d..- H. : Từ điển bách khoa, 2012.- 375tr. : ảnh; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện nghe qua thật bình dị nhưng hàm chứa những tư tưởng uyên thâm, chuyển tải nhiều ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

Kí hiệu kho:

Đ.022631-Đ.022633

Kí hiệu phân loại: 294.3

Vượt thoát vô minh: Sự trải nghiệm sáu trạng thái trung hữu / Chögyam Trungpa ; Thế Anh dịch.- H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Từ điển Bách khoa ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2013.- 398tr.; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn thiết thực về tâm lý học Phật giáo dựa trên sự đan xen vào nhau của hai khái niệm cốt lõi: cảnh giới và bardo. Tìm hiểu về sự cuồng ngộ, điên rồ và sự lành mạnh, và học cách làm việc trực tiếp và khéo léo với những trạng thái cùng cực của tâm trí...

Kí hiệu kho:

Đ.022422-Đ.022424

Kí hiệu phân loại: 294.301

Zorba Phật= Zorba the Buddha / Osho ; Nguyễn Đình Hách dịch.- H. : Thời đại, 2009.- 440tr.; 21cm

Tóm tắt: Gồm những thuyết giảng của nhà huyền môn Ấn Độ nổi tiếng Osho dành cho các đệ tử và những người tìm kiếm tâm linh, về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người, và truy tìm tâm linh của con người hiện đại để chứng nghiệm bản thể trong Phật trường

Kí hiệu kho:

Đ.000888-Đ.000890

Kí hiệu phân loại: 294.3